

LẠI LỊCH TRƯỜNG CÔNG CHÁNH

(trích trong tập bút ký của AH **TRẦN SĨ HUÂN**)



Trường Công Chánh được lập ra dưới thời Pháp thuộc vào năm 1904 tại Hà Nội, tên là "Ecole des Travaux Publics" để đào tạo nhân viên thừa hành không tương đương với cấp bậc nào của các trường chuyên môn ở Pháp.

Năm 1917, trường Công Chánh được tổ chức lại cùng bảy trường chuyên môn khác là Y Khoa, Thú Y, Sư Phạm, Canh Nông, Thương Mại, Kiến Trúc, Luật dưới danh hiệu "Etudes Supérieures" trực thuộc Nha Giáo Dục Đông Dương do Toàn Quyền Albert Sarraut thành lập. Sinh viên phải có bằng

diplôme (trung học đệ nhất cấp) và phải qua một kỳ thi tuyển chọn (concours), mỗi trường vào khoảng 30 người.

Sau ba năm học, sinh viên Công Chánh tốt nghiệp được gọi là Cán Sự Công Chánh (agent technique des Travaux publics). Năm 1922 mở thêm lớp cao đẳng (cours supérieur) một năm và chọn 5 sinh viên đỗ đầu ban cán sự vào học để thi ra Agent Voyer des T.P. và một ngạch tây (cadre métropolitain) gọi là Adjoint Technique. Năm 1941 mở trường Kỹ Sư Công Chánh (Ingénieur Indochinois des Travaux Publics) 4 năm. Tuy nhiên, vì

thể chiến thứ hai xảy ra, ở Pháp thiếu chuyên viên nên năm 1943, Nha Tổng Thanh Tra Công Chánh Đông Dương (Inspection générale des T.P. de l'Indochine) mới tổ chức thêm kỳ thi kỹ sư chuyên nghiệp đầu tiên (ingénieurs professionnels) tại Hà Nội, có chừng 150 người dự thi gồm các cán sự, agent voyer, adjoint technique trên 10 năm thâm niên công vụ. 24 người trúng tuyển kỳ thi này, trong đó có cụ Khúc Đản (1903), cụ Trần Văn Mẹo (hạng nhì), cụ Trần Đăng Khoa (hạng nhất). Hai cụ Mẹo và Khoa sau này làm đến chức Bộ Trưởng Công Chánh tại hai miền Nam Bắc phân tranh ở vào những thời điểm lịch sử. Cụ Khoa ở miền Bắc (1946-1954), cụ Mẹo ở miền Nam (1955-1956). Năm 1945, trường ở Hà Nội bị đóng cửa sau cuộc đảo chính Nhật, mãi đến năm 1947 mới mở lại ở Saigon, nhưng vì thiếu trụ sở nên trường phải di chuyển nhiều nơi. Năm 1956 sát nhập với các trường chuyên nghiệp khác thành Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, trực thuộc Bộ Giáo Dục.

Kể từ năm 1972, trường lần lượt đổi tên như sau:

1972: Viện Đại Học Bách Khoa Thủ Đức

1975: Trường Đại Học Bách Khoa Thành Phố Hồ Chí Minh

1977: Khoa Công Chánh, chia làm hai khoa: Xây Dựng và Thủy Lợi

1978: Khoa Xây Dựng chia làm ba khoa: Cầu Đường, Xây Dựng và Nền Móng

1988: Cả 4 khoa hợp trở lại thành Khoa Công Chánh cho đến ngày nay.

Trong số sinh viên xuất thân từ trường Công Chánh, có ba người nổi tiếng yêu nước, lưu danh hậu thế. Đó là các ông Phan Văn Hùm, Phó Đức Chính, và Nguyễn Hiến Lê.

Ông Phan Văn Hùm sinh năm 1902 tại Búng (Thủ Dầu Một, Nam phần), sau khi tốt nghiệp Công Chánh Hà Nội 1922) đã qua Paris học thêm và đỗ bằng cử nhân... văn khoa Đại Học Sorbonne. Tham gia chính trị bên cạnh nhà ái quốc Nguyễn An Ninh, bị bắt giam tại Khâm Lớn Saigon (1928), viết thiên hồi ký "Ngồi tù Khâm Lớn". Ra tù, ông đi dạy học, viết sách, viết báo tranh đấu giành quyền tự chủ cho

đất nước. Năm 1939, ông dấn cù vào Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ. Vì làm bình bút cho tờ "La Lutte", một tờ báo chống Pháp, ông bị kêu án tù Côn Đảo. Trong thời gian này, ông còn viết thêm các sách: Biện chứng pháp phổ thông, Luận Tụng, Nỗi lòng Đồ Chiểu, Vương Dương Minh, Phật học, vv... Năm 1945, sau khi ở Côn Đảo về, ông bị bọn khủng bố ám sát tại Saigon (trích Việt Nam Danh Nhân Tự Điển của Nguyễn Huyền Anh).

Người thứ hai là ông Phó Đức Chính, sau khi tốt nghiệp, đã qua làm việc tại Ai Lao. Năm 1929 trở về nước tham gia cách mạng. Trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái năm 1930, ông bị bắt vào ngày 15-2-1930 và bị khép án tử hình, lên đoạn đầu đài đền nợ nước cùng một lần với đảng trưởng Nguyễn Thái Học và 11 đồng chí khác của Việt Nam Quốc Dân Đảng ngày 17-6-1930. Tuồng truyền khi chịu chết, ông Phó Đức Chính đòi đặt nằm ngửa để xem lưới máy chém chém xuống, hô đủ bốn tiếng "Việt Nam vạn tuế" thì đầu lia khỏi cổ (trích cuốn Nguyễn Thái Học của Nhung Tống, Tân Việt Saigon 1949).

Còn ông Nguyễn Hiến Lê sinh năm 1912, tốt nghiệp năm 1934, làm việc tại Sở Thủy Lợi Miền Nam Đông Dương ở Long Xuyên cho đến năm 1945 thì nghỉ việc, ra ngoài dạy học, viết văn, mở nhà xuất bản sách. Ông tự học thông cả Hán văn, Anh văn và đã dịch rất nhiều sách, cả 100 cuốn, loại Học làm người, văn học, ngữ pháp, Triết học Trung quốc sử, du ký. Từ một chuyên viên Công Chánh, ông Nguyễn Hiến Lê đã trở thành một nhà văn học lớn của nước ta. Ông mất vào khoảng năm 1987 tại Saigon.



BIẾT BAY

- Mẹ à, có phải thiên thần là biết bay không?

- Đúng rồi.

- Nhưng tại sao chị vú nhà mình không biết bay hở mẹ?

- Con nói gì vậy chứ?

- Bởi vì con nghe ba gọi chị ấy là thiên thần.

- Con chờ đến ngày mai, con sẽ thấy chị ấy bay.